|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT QUẢNG NAM**  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  **TỔ: VĂN** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN**  **KHỐI: 12** |

*( Căn cứ công văn 3280/BGĐT- GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

*và Công văn 1814/ SGĐT-GDTrH ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Nam)*

1. **Phụ lục I**
2. **KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**
3. (*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 10**. lớp**; Số học sinh:** .415....**; Số lớp học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 05**

**. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 10 **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng 0; Đại học: 10 Trên đại học:0

**2. Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:.10 .Khá:. 0 Đạt:0; Chưa đạt:.0

**3. Phương tiện, thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các phương tiện, thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

**II Kế hoạch cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần**  **(1)** | **Tiết**  **(2)** | **Tên chủ đề/**  **Bài học**  **(3)** | | | | | | **Nội dung/Mạch kiến thức**  **(4)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(5)** | | **Hình thức tổ chức dạy học**  **(6)** | **Ghi chú**  **(7)** |
| **HỌC KỲ I**  **Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**  **Số tiết trong học kì ( 54 tiết chính khóa và 18 tiết tự chọn bám sát)** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 1,2 | Khái quát Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX | | | | | - Hoàn cảnh lịch sử-xã hội-văn hóa.  -Những đặc điểm cơ bản, những thành tựu lớn của VHVN từ CMTT năm 1945 đến năm 1975.  - Những đổi mới bước đầu của VHVN từ năm 1975 đến hết TK XX. | | **1. Năng lực:**  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng**: Năng lực ngôn ngữ và văn học: Phát triển kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học- Văn học sử.  **2. Về Phẩm chất : Bồi dưỡng các phẩm chất**  - Yêu nước, trách nhiệm, trung thực  -Trân trọng, giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước:  - Nhân ái, khoan dung | | Dạy học trên lớp | Giao HS chuẩn bị, lên lớp trình bày theo nhóm. Lưu ý minh họa những kiến thức đã học để kết nối tri thức. |
|  | 3 | **Chủ đề 1: Nghị luận xã hội** | | | **-Nghị luận về một tư tưởng đạo lý.**  **- Nghị luận về một hiện tượng đời sống)** | | - Phân biệt kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí và NL về một hiện tượng đời sống.  - Tìm hiểu đề, lập dàn ý hai kiểu bài  - Tìm hiểu đề, lập dàn ý hai kiểu bài  - Rút ra cách làm bài hai kiểu bài  - Luyện tập vận dụng xây dựng bài văn và đoạn văn nghị luận xã hội | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng: Phát triển năng lực ngôn ngữ (Đọc-viết và nói-nghe):**  + Năng lực viết, trình bày văn bản nghị luận xã hội ( Bài văn, đoạn văn).  + Năng lực đọc – hiểu một văn bản nghị luận về một hiện tượng đời sống, một tư tưởng đạo lí  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trung thực và trách nhiệm**:**Từ nhận thức về những vấn đề về tư tưởng đạo lí và hiện tượng đời sống, có ý thức bày tỏ quan điểm thái độ riêng của mình, biết phát huy những điều hợp đạo lí, lẽ phải , những hiện hiện tượng tốt và phê phán những điều trái đạo lí, lẽ phải, hiện tượng xấu.. | | Dạy học trên lớp | HS xem và chuẩn bị trước phần lý thuyết theo định hướng của GV, sau đó lên lớp thảo luận, chốt nội dung, luyện viết đoạn văn nghị luận 200 chữ |
| 1 | Tự chọn 1 | Kiến thức đọc hiểu văn bản | | | | | - Ôn tập các dạng câu hỏi đọc hiểu  - Luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực văn học và năng lực văn học- đọc hiểu văn bản  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm | | Dạy học trên lớp |  |
| 2 | 4,5,6 | **Chủ đề 1: Nghị luận xã hội**  **- Nghị luận về một tư tưởng đạo lý;**  **- Nghị luận về một hiện tượng đời sống**  **( Tiếp theo)** | | | | | Phân biệt kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí và NL về một hiện tượng đời sống.  - Tìm hiểu đề, lập dàn ý hai kiểu bài  - Tìm hiểu đề, lập dàn ý hai kiểu bài  - Rút ra cách làm bài hai kiểu bài  - Luyện tập vận dụng xây dựng bài văn và đoạn văn nghị luận xã hội | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng: Phát triển năng lực ngôn ngữ (Đọc-viết và nói-nghe):**  + Năng lực viết, trình bày văn bản nghị luận xã hội ( Bài văn, đoạn văn)  + Năng lực đọc – hiểu một văn bản nghị luận về một hiện tượng đời sống, một tư tưởng đạo lí  **2. Phẩm chất**  **- Hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trung thực**  **và trách nhiệm:**Từ nhận thức về những vấn đề về tư tưởng đạo lí và hiện tượng đời sống, có ý thức bày tỏ quan điểm thái độ riêng của mình, biết phát huy những điều hợp đạo lí, lẽ phải , những hiện hiện tượng tốt và phê phán những điều trái đạo lí, lẽ phải, hiện tượng xấu.. | | Dạy học trên lớp |  |
|  | Tự chọn 2 | Luyện tập Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí | | | | | - Luyên tập lập dàn ý bài văn/đoạn văn  - Xây dựng đoạn văn | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | | Dạy học trên lớp |  |
| 3 | 7 | *Tuyên ngôn độc lập*– Phần tác giả Hồ Chí Minh | | | | | **-** T.giả:Khái quát về quan điểm sáng tác và PCNT của HCM.  - Vận dụng kiến thức về quan điểm s.tác và PCNT HCM để PT thơ văn của Người. | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng**: Năng lực ngôn ngữ và văn học: Phát triển kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học- Văn bản nghị luận, học tập kĩ năng viết văn nghị luận.    **2. Về Phẩm chất : Bồi dưỡng các phẩm chất**  - Yêu nước, trách nhiệm, trung thực  -Trân trọng, giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.  - Nhân ái, học tập theo tấm gương Hồ Chí Minh | | Dạy học trên lớp |  |
| 8 -9 | *Tuyên ngôn độc lập*- phần tác phẩm | | | | | - Nội dung và nghệ thuật tác phẩm: gồm 3 phần. Phần một nêu nguyên lí chung; phần hai vạch trần những tội ác của t/dân Pháp; phần ba tuyên bố về quyền tự do, độc lập và quyết tâm giữ vững quyền độc lập, t.do của toàn thể dân tộc. | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng**: Năng lực ngôn ngữ và văn học: Phát triển kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học- Văn bản nghị luận, học tập kĩ năng viết văn nghị luận.    **2. Về Phẩm chất : Bồi dưỡng các phẩm chất**  - Yêu nước, trách nhiệm, trung thực  -Trân trọng, giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.  - Nhân ái, học tập theo tấm gương Hồ Chí Minh | | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn 3 | Tuyên ngôn Độc lập (*Hồ Chí Minh*) | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 4 | 10 | Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt | | | | | - Biểu hiện Sự trong sáng của Tiếng Việt.  - Trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ (đọc- viết-nói-nghe)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm | | - Dạy học trên lớp phần I-II  - Phần Luyện tập:  hướng dẫn học sinh tự làm. | - Phần luyện tập: hướng dẫn học sinh tự làm.  - Tập trung vào phần I, II. |
|  | *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong nền văn nghệ của dân tộc*  Đọc thêm: *Mấy ý nghĩ về thơ; Đô-xtôi-ep-xki* | | | | |  | |  | | - Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 11,12 | Phong cách ngôn ngữ khoa học | | | | | - Nắm được khái niệm ngôn ngữ khoa học, các loại văn bản khoa học thường gặp.  -Các đặc trưng cơ bản của PCNNKH và đặc điểm về phương tiện ngôn ngữ trong PCNNKH  - Thực hành nhận diện-phân tích và tạo văn bản | | **1. Năng lực :**  *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( lĩnh hội, phân tích và có kĩ năng tạo ra văn bản khoa học.)  **2. Phẩm chất**  Hình thành tính trách nhiệm, trung thực, chăm học. | | Dạy học trên lớp |  |
|  | Tự chọn 4 | Luyện tập kiểu bài Nghị luận về một hiện tượng đời sống | | | | | - Luyên tập lập dàn ý bài văn/đoạn văn  - Xây dựng đoạn văn | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ  ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | |  |  |
| 5 |  | Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS | | | | |  | |  | | Học sinh tự đọc |  |
| 13,14  15 | Nghị luận về bài thơ, đoạn thơ | | | | | - Mục đích, yêu cầu của bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.  - Tìm hiểu đề, lập dàn ý cho bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ  - Cách thức triển khai bài nghị luận về một tác phẩm thơ  - Thực hành luyện tập, vận dụng xây dựng dàn ý, viết đoạn/bài nghị luận về thơ | | **1. Về năng lực**  *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ  ( viết-nói: Phát triển kĩ năng làm văn nghị luận về thơ); phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ  **2. Phẩm chất:** Yêu đất nước, con người trung thực và trách nhiệm; yêu mến, trân trọng tiếng mẹ đẻ, yêu cái đẹp. | | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn 5 | Luyện tập đề đọc hiểu văn bản | | | | | Luyện các bài tập đọc hiểu | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ  ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, trung thực | | Dạy học trên lớp | Đề bám vào nội dung phần Đọc hiểu trong đề thi TN |
| 6 | 16-17-18 | Tây Tiến(*Quang Dũng*) | | | | | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên miền Tây Tổ quốc và hình ảnh người lính Tây Tiến. Những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: bút pháp lãng mạn, những sáng tạo về hình ảnh ngôn ngữ, giọng điệu.  - Luyện tập vận dụng kiến thức, kĩ năng bài học | | **1. Về năng lực**  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học:  + Đọc – hiểu một bài thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.  + Rèn kĩ năng cảm thụ thơ.  + Hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ , năng lực sử dụng tiếng Việt.  **2. Phẩm chất:** Yêu đất nước, con người, sống có trách nhiệm ; Yêu mến và trân cọng cái đẹp của con người, đất nước | | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn 6 | Cách làm bài Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ | | | | | - Ôn tập lý thuyết  - Thực hành luyện tập đề | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ  ( viết-nói: hoàn thiện kĩ năng làm văn nghị luận về thơ)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | | Dạy học trên lớp |  |
| 7 | 19,20 | Nghị luận ý kiến bàn về VH | | | | | - Tìm hiểu đối tượng của dạng đề nghị luận về một ý kiến bàn về VH  - Cách thức triển khai bài nghị luận về một ý kiến bàn về VH.  - Thực hành luyện tập, vận dụng kiểu bài | | **1. Về năng lực:** Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ . Cụ thể là năng lực nói-viết thông qua hoàn thiện các kĩ năng:  +Tìm hiểu đề, lập dàn ý cho bài NL về một ý kiến bàn về VH.  + Huy động kiến thức và những cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để viết bài NL về một ý kiến bàn về VH (tác giả, tác phẩm, vấn đề LLVH…)  **2/ Phẩm chất:**  Phát triển các phẩm chất trách nhiệm, trung thực và chăm chỉ. | |  |  |
| 21 | Việt Bắc. Phần I: Tác giả | | | | | - Cuộc đời, vị trí của Tố Hữu trong nền văn nghệ dân tộc.  - Các chặng đường thơ Tố Hữu  - Phong cách thơ Tố Hữu | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Cụ thể:  + Đọc – hiểu một bài thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.  + Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ , năng lực sử dụng tiếng Việt.  \* Thái độ: Yêu mến và trân trọng cái đẹp của con người, đất nước  2. Phẩm chất:  Phát triển các phẩm chất:Yêu đất nước, yêu con người, sống có trách nhiệm | | Dạy học trên lớp |  |
|  | Tự chọn 7 | Tây Tiến(*Quang Dũng*) | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 8 | 22 | Luật thơ | | | | | - Những nội dung cơ bản về luật thơ của những thể thơ truyền thống và hiện đại.  - Kĩ năng phân tích những biểu hiện của luật thơ ở một bài thơ cụ thể.  - Thực hành phân tích luật một số bài thơ. | | **1. Về năng lực***: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói), năng lực đọc-hiểu các thể thơ:  + Nhận biết và phân tích được luật thơ ở một số bài thơ. Nhận ra sự khác biệt và tiếp nối của thơ hiện đại so với thơ truyền thống.  + Cảm thụ được một bài thơ theo những đặc trưng của luật thơ  - Hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ, sử dụng tiếng Việt.  **2. Phẩm chất:** Phát triển tình tình yêu đất nước, con người VN, tình cảm nhân ái ( trân trọng cái đẹp nghệ thuật); chăm học. | | Dạy học trên lớp |  |
| 23-24 | *Việt Bắc.*Phần II: Tác phẩm | | | | | - Hoàn cảnh ra đời bài thơ Việt Bắc.  - Đọc hiểu đoạn trích để Cảm nhận được một thời kháng chiến gian khổ mà hào hùng, tình nghĩa thắm thiết của những người kháng chiến với Việt Bắc, với nhân dân, đất nước; nhận thức được tính dân tộc đậm đà không chỉ trong nội dung mà còn ở hình thức nghệ thuật của tác phẩm.  - Luyện tập, vận dụng kiến thức | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Cụ thể:  + Đọc – hiểu một bài thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.  + Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ , năng lực sử dụng tiếng Việt.  **2. Phẩm chất:**  Phát triển các phẩm chất:Yêu đất nước, yêu con người, sống có trách nhiệm  Yêu mến và trân trọng cái đẹp của con người, đất nước | | Dạy học trên lớp |  |
| 8 | Tự chọn 8 | Luyện đề minh họa thi Tốt nghiệp số 1 | | | | | - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  2. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | | Dạy học trên lớp | Sử dụng đề thi TN các năm trước làm mẫu để học sinh tiếp cận |
| 9 | 25 | Phát biểu theo chủ đề | | | | | -Yêu cầu, cách thức phát biểu theo chủ đề  - Thực hành Kĩ năng trình bày ý kiến của mình trước tập thể phù hợp với chủ đề được nói tới. | | **1. Về năng lực:** Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực sử ngôn ngữ Tiếng Việt: Biết chuẩn bị nội dung, xây dựng đề cương để trình bày vấn đề theo chủ đề có sức thuyết phục; biết trình bày vấn đề với thái độ, cử chỉ đúng mực, lịch sự; biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với nội dung và cảm xúc.  **2/ Phẩm chất:**  Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái. | | Dạy học trên lớp |  |
| 26,27 | *Đất nước (Nguyễn Khoa Điểm)* | | | | | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh ra đời.  - Đọc hiểu đoạn trích theo bố cục phần I: Định nghĩa độc đáo về Đất Nước, Phần II: Tư tưởng Đất nước của nhân dân qua ba chiều cảm nhận để thấy được vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật bài thơ.  - Luyện tập, vận dụng kiến thức | | **1. Năng lực:** Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ thẩm mĩ thông qua việc:  **+** Đọc – hiểu tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.  + Làm quen với giọng thơ giàu chất trí tuệ, suy tư.  - Các năng lực hình thành: Cảm thụ thẩm mĩ, sử dụng ngôn ngữ, hợp tác giải quyết vấn  **2/ Phẩm chất:**  Phát triển phẩm chất:Yêu đất nước, con người, nhân ái, trách nhiệm: trân trọng giá trị văn hóa cha ông, yêu thương đồng bào, sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. | | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn 9 | Việt Bắc (*Tố Hữu*) | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 10 | 28,29 | Bài kiểm tra giữa học kì I | | | | | - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | - Đánh giá tổng hợp năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thẩm mĩ, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.  - Phát triển phẩm chất Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. | | Làm bài tại lớp-Thời gian 90 Phút |  |
|  | 30 | Đọc thêm: *Đất nước*  ( Nguyễn Đình Thi) | | | | | - Giới thiệu về tác giả tác phẩm.  - Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật bài thơ theo bố cục.  - Luyện tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng | | **1. Năng lực:**  *Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thẩm mĩ thông qua việc***:** Đọc – hiểu tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.  **2/ Phẩm chất:**  Yêu đất nước, con người, sống có trách nhiệm.Trân trọng cái đẹp, giá trị văn hóa cha ông, yêu thương đồng bào | |  |  |
|  | Luật thơ (tt) | | | | |  | |  | | Học sinh tự đọc, tự làm |  |
| Tự chọn  10 | *Đất nước (Nguyễn Khoa Điềm)* | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 11 | 31 | Trả bài kiểm tra giữa học kì I | | | | | - Giải đề kiểm tra  - Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Bồi đắp phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. | | Dạy học trên lớp |  |
| 32 | Thực hành một số phép tu từ ngữ âm | | | | | - Củng cố và nâng cao hiểu biết về một số phép tu từ ngữ âm (tạo nhịp điệu và âm hưởng cho câu; điệp âm, điệp vần, điệp thanh).  - Cảm nhận và phân tích được các phép tu từ ngữ âm trong văn bản, thấy được tác dụng nghệ thuật của chúng. | | **1. Năng lực:** *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ văn học thông qua việc:  **+** Nhận biết phép tu từ ngữ âm trong VB.  + Phân tích tác dụng của phép tu từ ngữ âm trong văn bản: phân tích mục đích và hiệu quả của phép tu từ, sự phối hợp với các phép tu từ khác,…  2. Phẩm Chất: Bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, con người. Yêu mến và trân trọng TV. | | Dạy học trên lớp |  |
|  | Đọc thêm: *Dọn về làng, Tiếng hát con tàu, Đò Lèn* | | | | |  | |  | | Khuyến khích HS tự đọc |  |
| 33 | Thực hành một số phép tu từ cú pháp | | | | | Thực hành luyện tập nắm được một số phép tu từ cú pháp (phép lặp cú pháp, phép liệt kê, phép chêm xen) và tác dụng nghệ thuật của chúng. | | **1. Năng lực:**  *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ văn học thông qua việc: Nắm được một số phép tu từ cú pháp (phép lặp cú pháp, phép liệt kê, phép chêm xen) và tác dụng nghệ thuật của chúng; biết Nhận biết và phân tích được các phép tu từ cú pháp trong văn bản, có kĩ năng sử dụng các phép tu từ cú pháp khi cần thiết  2. Phẩm Chất: Bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, con người. Yêu mến và trân trọng TV. | | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn 11 | Luyện đề minh họa thi TN THPT số 2 | | | | | - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | | Dạy học trên lớp | Giáo viên tự ra đề phù hợp |
| 12 | 34 | Thực hành một số phép tu từ cú pháp (tiếp) | | | | | Thực hành luyện tập nắm được một số phép tu từ cú pháp (phép lặp cú pháp, phép liệt kê, phép chêm xen) và tác dụng nghệ thuật của chúng. | | **1. Năng lực:**  *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ văn học thông qua việc: Nắm được một số phép tu từ cú pháp (phép lặp cú pháp, phép liệt kê, phép chêm xen) và tác dụng nghệ thuật của chúng; biết Nhận biết và phân tích được các phép tu từ cú pháp trong văn bản, có kĩ năng sử dụng các phép tu từ cú pháp khi cần thiết  2. Phẩm Chất: Bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, con người. Yêu mến và trân trọng TV. | | Dạy học trên lớp |  |
| 35-36 | Sóng (Xuân Quỳnh) | | | | | - Giới thiệu về tác giả tác phẩm.  - Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật bài thơ theo bố cục từng khổ để:  + Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao hạnh phúc của người phụ nữ đang yêu  + Thấy được đặc sắc nghệ thuật trong cấu tứ, xây dựng hình ảnh, nhịp điệu, ngôn từ.  - Luyện tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng | | **1. Năng lực:**  *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ văn học thông qua việcĐọc – hiểu thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.  **2/ Phẩm chất:** xây dựng, bồi đắp tình cảm nhân văn, có quan niệm sống tích cực, đặc biệt trong tình yêu sống có trách nhiệm, trung thực | | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn  12 | Luyện đề thi minh họa số 2 (Tiếp theo) | | | | | - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | | Dạy học trên lớp | Giáo viên tự ra đề phù hợp |
| 13 | 37-38 | Đàn ghi ta của Lorca (Thanh Thảo | | | | | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Đọc hiểu phân tích văn bản theo bố cục hình tượng để :  + Hiểu được vẻ đẹp của hình tượng Lor-ca qua cách cảm nhận và tái hiện độc đáo của TThảo  + Nắm bắt được những nét đặc sắc trong kiểu tư duy thơ mới mẻ, hiện đại của tác giả. | | **1. Năng lực:**  Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ,  (Đọc-hiểu một TP thơ trữ tình, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thơ;Làm quen với cách biểu đạt mang dấu ấn của trường phái siêu thực  2. Phẩm chất:  Bồi dưỡng tình Yêu con người, cuộc sống, sống có trách nhiệm. Trân trọng cái đẹp con người, cuộc sống. | |  |  |
|  | Đọc thêm: Bác ơi! (*Tố Hữu*)  Đọc thêm: Tự do (*Ê-luy-a*) | | | | |  | |  | | Khuyến khích HS tự đọc |  |
| 39 | Quá trình văn học và phong cách văn học | | | | | - Các khái niệm Quá trình VH và bước đầu có ý niệm về trào lưu VH;  - Khái niệm phong cách VH, bước đầu nhận diện những biểu hiện của PCVH | | **1/ Năng lực**  Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực văn học, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ thông qua việc: + Nhận diện các trào lưu văn học  - Thấy được những biểu hiện của phong cách văn học.  **2/ Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất Trách nhiệm, nghiêm túc, chăm chỉ trong học tập | | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn  13 | Sóng (Xuân Quỳnh) | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 14 | 40 | Quá trình văn học và phong cách văn học  ( Tiếp theo) | | | | | - Các khái niệm Quá trình VH và bước đầu có ý niệm về trào lưu VH;  - Khái niệm phong cách VH, bước đầu nhận diện những biểu hiện của PCVH | | **1/ Năng lực**  Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực văn học, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ thông qua việc: + Nhận diện các trào lưu văn học  - Thấy được những biểu hiện của phong cách văn học.  **2/ Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất Trách nhiệm, nghiêm túc, chăm chỉ trong học tập | | Dạy học trên lớp |  |
| 41-42 | Chủ đề 2: Chủ đề tích hợp | *- Người lái đò sông Đà (trích)*  *- Ai đã đặt tên cho dòng sông (trích)*  - Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận  - Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận | | | | - Giới thiệu đặc trưng thể loại kí hiện đại.  - Đọc hiểu lần lượt các tác phẩm Người lái đò sông Đà (trích)  - Ai đã đặt tên cho dòng sông (trích) để nắm bắt nội dung và nghệ thuật của mỗi tác phẩm  - So sánh phong cách hai nhà văn.  - Kết hợp dùng ngữ liệu từ hai tác phẩm để :  + Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận  + Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận | | **1. Năng lực:**  Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ,  ( Hoàn thiện kĩ năng Đọc-hiểu một tác phẩm Kí hiện đại, cảm nhận, đánh giá phong cách tác giả; nhận diện và phân tích hiệu quả của việc vận dụng các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận khi viết văn nghị luận)  2**. Phẩm chất:**  - Bồi dưỡng tình Yêu quê hương, đất nước, yêu con con người, cuộc sống. Nhân ái, sống có trách nhiệm. Trân trọng cái đẹp con người, cuộc sống.  - Trung thực, Chăm chỉ trong học tập | | Dạy học trên lớp:  Tích hợp các nội dung làm văn vào dạy đọc hiểu các tác phẩm | - Thời lượng 6 tiết  - Tích hợp dạy đọc hiểu và làm văn |
|  | Tự chọn  14 | Đàn ghi ta của Lorca (Thanh Thảo) | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 15 | 43,44,  45 | Chủ đề 2: Chủ đề tích hợp  ( Tiếp) | | | | |  | |  | |  |  |
|  | Tự chọn 15 | Người lái đò sông Đà(trích - *Nguyễn Tuân*) | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 16 | 46 | Chủ đề 2: Chủ đề tích hợp  ( Tiếp) | | | | |  | |  | |  |  |
|  |  |  | | | | | Đọc thêm: Những ngày đầu tiên của nước Việt Nam mới (Trích - *Võ Nguyên* *Giáp*) | |  | | Khuyến khích HS tự đọc |  |
| 47 | Chữa lỗi lập luận trong Văn nghị luận. | | | | | - Nhận diện, phân tích được các lỗi về lập luận trong một số VBNL.  - Phát hiện, phân tích và sửa chữa được các lỗi về lập luận trong văn nghị luận.  -Tạo lập các văn bản NL có lập luận chặt chẽ, sắc sảo. | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất, chăm chỉ, trách nhiệm,trung thực | | Dạy học trên lớp |  |
| 48 | Thực hành Chữa lỗi lập luận trong Văn nghị luận. | | | | |
|  | Tự chọn  16 | Ai đã đặt tên cho dòng sông(trích – *Hoàng Phủ Ngọc Tường*) | | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 17 | 49-50 | Ôn tập phần Văn học | | | | | - Những vấn đề trọng tâm trong văn học 1945-1975  - Hệ thống hóa kiến thức văn học qua các bài Đọc hiểu đã học (Nội dung và nghệ thuật.) | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học ( Đọc hiểu văn bản văn học)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.Có thái độ đúng trong học tập. | | Dạy học trên lớp |  |
|  | 51 | Ôn tập đề mẫu kiểm tra cuối học kì | | | | | Tổng hợp kiến thức, kĩ năng học kì 1 (Đọc hiểu và làm văn) | | **1. Về năng lực**: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | | Dạy học trên lớp | Ra đề mẫu, hướng dẫn học sinh làm bài |
| Tự chọn  17 | Ôn tập đề mẫu kiểm tra cuối học kì | | | | | Luyện tập đề đọc hiểu và làm văn | | **1. Về năng lực**: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | | Dạy học trên lớp | Ra đề mẫu, hướng dẫn học sinh làm bài |
| 18 | 52,53 | Kiểm tra Học kì I | | | | | Theo đề chung của Sở | | - Đánh giá tổng hợp năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thẩm mĩ, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.  - Phát triển phẩm chất Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. | | Làm bài tại lớp |  |
|  | Tự chọn  18 | Ôn tập chung | | | | | 1. Tổ chức hệ thống các kiến thức tác phẩm văn học đã học bẵng cách cho học sinh lập bảng thống kê về tác giả, tác phẩm, nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa theo bản  2. Hệ thống kiến thức về các kiểu bài làm văn  3. Các dạng câu hỏi Đọc hiểu. | | **1. Về năng lực**: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | |  |  |
|  | 54 | Trả bài kiểm tra Học kì I | | | | | - Giải đề kiểm tra  - Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Bồi đắp phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. | | Dạy học trên lớp |  |
| **HỌC KÌ II**  **Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**  **Số tiết trong học kì :68 (51 chính khóa và 17 tự chọn bám sát)** | | | | | | | | | | | | |
| 19 | 55,56  57 | *Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài)* | | | | *-* Giới thiệu tác, tác phẩm.  - Đọc hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm theo hình tượng nhân vật Mỵ và A Phủ để thấy được cuộc sống cực nhục, tối tăm và quá trình vùng lên tự giải phóng của đồng bào các dân tộc Tây Bắc;hiểu được những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm.  -Củng cố, nâng cao các kĩ năng tóm tắt tác phẩm và phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự.  - Luyện tập, vận dụng kiến thức kĩ năng qua bài học | | | | **1. Năng lực:** *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học ( Đọc hiểu tác phẩm truyện hiện đại), phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ.  **2. Phẩm chất**  Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu thương con người, trân trọng ước mơ, khát vọng sống của con người. | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn  19 | Xây dựng đoạn văn NLXH 200 chữ | | | | -Ôn tập xây dựng đoạn văn - chú ý đoạn diễn dịch, qui nạp và tổng-phân-hợp  - Thực hành dựng đoạn | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói), nâng cao năng lực làm văn nghị luận xã hội  **2. Phẩm chất**  - Bồi đắp phẩm chất trung thực, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm thông qua các hoạt động học và nội dung yêu cầu của đề bài. |  |  |
| 20 | 58  59  60 | *Vợ Nhặt (Kim Lân)* | | | | *-* Giới thiệu tác, tác phẩm.  -Nét độc đáo trong tình huống truyện.  - Đọc hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm theo hình tượng các nhân vật vẻ đẹp của người nông dân VN.  - Giá trị nhân đạo của tác phẩm  -Củng cố, nâng cao các kĩ năng tóm tắt tác phẩm và phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự.  - Luyện tập, vận dụng kiến thức kĩ năng qua bài học | | | | **1. Năng lực:** *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học ( Đọc hiểu tác phẩm truyện hiện đại theo đặc trưng thể loại), phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ.  **2. Phẩm chất**  Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu thương con người, trân trọng ước mơ, khát vọng sống chính đáng của con người. |  |  |
| Tự chọn  20 | *Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài)* | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 21 | 61,62  63 | Chủ đề 3:  Chủ đề tích hợp | | - Rừng xà nu  - Những đứa con trong gia đình  - Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi. | | - Giới thiệu khái quát về truyện ngắn thời chống Mỹ  - Đọc hiểu lần lượt các tác phẩm về nội dung và nghệ thuật để làm rõ biểu hiện của tính sử thi qua hai tác phẩm.  - Luyện tập vận dụng kiến thức, kĩ năng từ hai tác phẩm qua các dạng đề làm văn Nghị luận đoạn trích, tác phẩm văn xuôi.  - Hình thành kiến thức, kĩ năng làm bài Nghị luận đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. | | | | **1. Năng lực:**  Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ,  ( Hoàn thiện kĩ năng Đọc-hiểu một tác phẩm truyện hiện đại, cảm nhận, phát triển và hoàn thiện kĩ năng làm văn Nghị luận đoạn trích, tác phẩm văn xuôi.)  2**. Phẩm chất:**  - Bồi dưỡng tình Yêu Tổ quốc, quê hương, niềm tự hào về truyền thống dân tộc. Nhân ái, sống có trách nhiệm. Trân trọng cái đẹp con người, cuộc sống.  - Trung thực, Chăm chỉ trong học tập | - Dạy học trên lớp (6 tiết)  - Tích hợp các nội dung làm văn tự sự vào dạy đọc hiểu các tác phẩm | - Dùng ngữ liệu tác phẩm cho phần luyện tập, vận dụng gắn với nội dung làm văn |
|  | Tự chọn  21 | *Vợ Nhặt (Kim Lân)* | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ )  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | Dạy học trên lớp | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 22 | 64,65  66 | Chủ đề 3: Chủ đề tích hợp  ( Tiếp theo) | | | |  | | | |  | Dạy học trên lớp |  |
|  | Tự chọn  22 | Rừng xà nu (*Nguyễn Trung Thành)* | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. | Dạy học trên lớp |  |
| 23 |  |  | | | |  | | | |  |  |  |
| 67,6869 | Chiếc thuyền ngoài xa ( Nguyễn Minh Châu) | | | | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Đọc hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm về các vấn đề:  1/ Hai phát hiện của người nghệ sĩ. 2/ Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở tòa án  3/Về bức ảnh được chọn. 4/Tình huống truyện. Để từ đó:  + Hiểu được quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật, về cách nhìn đời và nhìn người trong cuộc sống;  +Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học ( Đọc hiểu tác phẩm truyện hiện đại theo đặc trưng thể loại), phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ và bước đầu nhận diện được một số đặc trưng cơ bản của văn xuôi Việt Nam sau năm 1975.  **2. Phẩm chất**  Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu thương con người, Có thái độ đúng trước con người và cuộc sống. Hình thành phẩm chất yêu thương và trách nhiệm trước cuộc sống. | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn  23 | *Những đứa con trong gia đình*  (Nguyễn Thi) | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước và trách nhiệm. |  |  |
| 24 |  | Đọc thêm:  *- Bắt sấu rừng U Minh hạ*  *- Mùa lá rụng trong vườn* | | | |  | | | |  | Khuyến khích HS tự đọc |  |
| 70 | *- ĐT: Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải) | | | | - Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm  - Tóm tắt tác phẩm  - Đọc hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm thông qua hình tượng nhân vật bà Hiền | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất yêu nước và trách nhiệm. |  |  |
| 71,72 | Thực hành về hàm ý | | | | - Khái niệm hàm ý, một số cách thức tạo hàm ý thông dụng.  - Làm bài tập nhận diện hàm ý và phân tích một số tác dụng của cách nói có hàm ý  - Các cách tạo ra hàm ý. | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ  ( viết-nói) thông qua các kĩ năng**:**  +Kĩ năng nhận diện hàm ý, phân biệt hàm ý với nghĩa tường minh  + Kĩ năng phân tích hàm ý: cách thức tạo hàm ý, tác dụng của hàm ý.  +KN sử dụng cách nói hàm ý (thông thường) trong ngữ cảnh thích hợp  **2/ Phẩm chất:** Hình thành tình yêu đất nước, tính trách nhiệm; Có thái độ yêu quí, trân trọng tiếng mẹ đẻ. | Dạy học trên lớp cả hai bài |  |
| Tự chọn  24 | Chiếc thuyền ngoài xa ( Nguyễn Minh Châu) | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. | Dạy học trên lớp |  |
| 25 |  | Thuốc ( Lỗ Tấn) | | | |  | | | |  | Khuyến khích HS tự đọc |  |
| 73 | Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong Văn nghị luận | | | | - Viết phần mở bài.  - Viết phần kết bài  Để: - Hiểu và có kĩ năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiểu mở bài và kết bài thông dụng trong bài văn nghị luận.  - Nhận diện và phân tích các cách m/bài, k/bài trong các văn bản NL  - Có kĩ năng vận dụng linh hoạt các kiểu mở bài, kết bài thông dụng khi viết bài văn nghị luận.  -Thực hành vận dụng kiến thức | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. |  |  |
| 74  75 | Số phận con người  ( Sô-lô-khốp) | | | | - Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm  - Tóm tắt tác phẩm  - Đọc hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm thông qua hình tượng nhân vật.  Để: - Hiểu được sự thật khốc liệt của chiến tranh và bản lĩnh vượt lên trên số phận của người lính Xô viết thời hậu chiến;  - Nắm được nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và xây dựng hình tượng nhân vật của truyện ngắn Sô-lô-khốp.  - Luyện tập vận dụng kiến thức kĩ năng bài học | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( Đọc hiểu truyện tự sự, truyện dịch)  **2/ Phẩm chất**:  Hình thành phẩm chất yêu thương và trách nhiệm.Có thái độ đúng trước con người và cuộc sống | Dạy theo hướng phát triển năng lực |  |
| Tự chọn  25 | Luyện đề minh họa thi tốt nghiệp số 3 | | | | - Bám sát đề Thi TN THPT  - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | Dạy học trên lớp | Giáo viên ra đề phù hợp |
| 26 | 76  77 | -Ông già và biển cả  ( Hê-ming-uê) | | | | - Tác giả tác phẩm  - Nguyên lí tảng băng trôi  + Đọc hiểu, phân tích nội dung, nghệ thuật đoạn trích thông qua các hình tượng biểu tượng.  - Luyện tập, vận dụng bài học | | | | **1. Năng lực:**  *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( Đọc hiểu truyện tự sự, truyện dịch) Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật.  **2. Phẩm chất**:  Hình thành phẩm chất yêu thương, trách nhiệm và trung thực . Có thái độ trân trọng con người |  |  |
| 78 | Diễn đạt trong văn Nghị luận. | | | | - Các yêu cầu về diễn đạt trong bài văn nghị luận.  - Một số lỗi và cách sửa lỗi về diễn đạt trong bài văn nghị luận: lỗi về dùng từ, đặt câu, sử dụng giọng điệu không phù hợp với chuẩn mực diễn đạt của bài văn NL  - Vận dụng các cách diễn đạt để trình bày vấn đề. | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. |  |  |
| Tự chọn  26 | Luyện đề minh họa thi tốt nghiệp số 3  ( tiếp theo) | | | |  | | | |  |  |  |
| 27 | 79,80 | Bài kiểm tra giữa học kì II | | | | - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | | | - Đánh giá tổng hợp năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thẩm mĩ, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.  - Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. | Làm bài tại lớp-Thời gian 90 Phút |  |
| 81 | Diễn đạt trong văn NL ( tt) | | | |  | | | |  |  |  |
| Tự chọn  27 | Số phận con người  ( Sô-lô-khốp) | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. |  |  |
| 28 | 82  83 | *Hồn Trương Ba da hàng thịt*  ( Trích- Lưu Quang Vũ) | | | | - Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm  - Tóm tắt tác phẩm  - Đọc hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm thông qua các màn đối thoại.  Để:  - Cảm nhận được bi kịch của con người khi bị đặt vào nghịch cảnh phải sống nhờ, sống tạm trái tự nhiên và vẻ đẹp tâm hồn của người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự giả tạo, dung tục;  - Thấy được những đặc sắc của kịch Lưu Quang Vũ qua đoạn trích cụ thể. | | | | **1/ Năng lực:** *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( Đọc hiểu văn bản kịch hiện đại)  **2. Phẩm chất**:  Hình thành phẩm chất yêu thương, trách nhiệm, trung thực. Có thái độ đúng với con người, cuộc sống và hoàn cảnh. Biết đấu tranh vượt qua nghịch cảnh. | Dạy qua trải nghiệm, diễn kịch |  |
| 84 | Trả bài kiểm tra giữa học kì II | | | | - Giải đề kiểm tra  - Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ ( viết-nói)  **2. Phẩm chất**  - Bồi đắp phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn  28 | Ông già và biển cả (trích – *Hê-minh-uê*) | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ)  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. |  | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 29 | 85  86 | Nhìn về vốn văn hoá dân tộc  ( Trần Đình Hựu) | | | | - Tác giả, tác phẩm  - Đọc hiểu văn bản . Nắm được những luận điểm chính của bài viết cùng quan điểm của tác giả về những nét đặc trưng của vốn văn hoá dân tộc – cơ sở để xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.  - Luyện tập vận dụng từ vấn đề văn bản. | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học **(**Nâng cao kĩ năng đọc – hiểu văn bản khoa học và chính luận.)  **2. Phẩm chất**:Hình thành phẩm chất yêu nước. Có thái độ trân trọng giá trị văn hóa truyền thống. Có ý thức xây dựng nền văn hóa dân tộc. |  |  |
| 87 | Phát biểu tự do | | | | - Khái quát về phát biểu tự do.  - Những yêu cầu của phát biểu tự do  - Cách phát biểu tự do. | | | | **1/ Năng lực:** *Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ  Hình thành **Kĩ năng:**Phản xạ nhanh, linh hoạt trước các tình huống giao tiếp; biết tìm nội dung và cách phát biểu thích hợp, có khả năng đem lại cho người nghe những điều đúng đắn, mới mẻ và bổ ích  **2. Phẩm chất**:  Hình thành phẩm chất trung thực và trách nhiệm .Có thái độ nghiêm túc trong học tập |  |  |
| Tự chọn  29 | *Hồn Trương Ba da hàng thịt* | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. |  | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 30 | 88  89 | Phong cách NN hành chính | | | | - Nắm được đặc điểm, tính chất, đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ hành chính;  - Vận dụng vào việc soạn thảo các văn bản hành chính. | | | | **1. Năng lực:**  **- Chung:** + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ ( Viết-Có kĩ năng soạn thảo một số văn bản hành chính khi cần thiết)  **2/ Phẩm chất**:  Trung thực, trách nhiệm Trân trọng ngôn ngữ Tiếng Việt |  |  |
|  | Văn bản tổng kết | | | |  | | | |  | Học sinh tự đọc, tự làm |  |
| 90 | Tổng kết phần Tiếng Việt: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ | | | | - Khái niệm về HĐGT bằng NN.  - Các nhân tố trong HĐGT, trong đó có hai nhân tố quan trọng là nhân vật giao tiếp và ngữ cảnh.  - Các quá trình GT (tạo lập và lĩnh hội văn bản); các dạng ngôn ngữ trong GT (nói và viết).  - Các thành phần nghĩa của câu trong GT (nghĩa sự việc và nghĩa tình thái).  - Vấn đề quan hệ giữa ngôn ngữ chung và lời nói cá nhân.  - Vấn đề giữ gìn sự trong sáng của TV trong HĐGT ngôn ngữ | | | | **1. Năng lực**  **- Chung:** + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ ( Viết- nói) Cụ thể:  + Có KN phân tích và lĩnh hội văn bản trong HĐGT (bao gồm các kĩ năng nghe, đọc, hiểu, tóm tắt, thuật lại,…).  + KN sử dụng ngôn ngữ thích hợp với người nghe, với nội dung GT, với mục đích, với tình huống GT,…); KN tạo câu có sự phối hợp giữa nghĩa sự việc và nghĩa tình thái)  **2/ Phẩm chất**:  Trung thực, trách nhiệm Trân trọng ngôn ngữ Tiếng Việt. Chăm chỉ trong học tập. |  |  |
|  | Tự chọn  30 | Nhìn về vốn văn hoá dân tộc | | | | - Hệ thống kiến thức tác giả, nội dung- nghệ thuật tác phẩm.  - Bài tập luyện tập, vận dụng | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ( viết-nói, cảm thụ thẩm mĩ  **2. Phẩm chất**  - Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. |  | Tập trung vào hoạt động luyên tập, vân dụng |
| 31 | 91  92 | Ôn tập làm văn | | | | - Dạng bài NLXH và NLVH.  - Đề tài cơ bản của văn nghị luận trong nhà trường.  - Lập luận trong văn nghị luận.  - Bố cục của bài văn nghị luận.  - Diễn đạt trong văn nghị luận | | | | ***1. Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ ( Kĩ năng Viết). Cụ thể: Phân tích đề, lập dàn ý cho bài văn NLXH và NLVH. Vận dụng tổng hợp các TTLL và phương thức biểu đạt trong việc viết đoạn văn, bài văn nghị luận; Phát hiện và khắc phục các lỗi về diễn đạt trong văn nghị luận.  **2.Phẩm chất**: Xây dựng thái độ chăm chỉ, trách nhiệm trong học tập | 2 tiết |  |
| 93 | Tổng kết phần Tiếng Việt: Lịch sử, đặc điểm loại hình và các phong cách ngôn ngữ | | | | - Hệ thống hoá và củng cố, nâng cao những kiến thức cơ bản đã học từ lớp 10 về lịch sử TV, đặc điểm loại hình và các phong cách chức năng ngôn ngữ của TV; | | | | 1.  ***Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực ngôn ngữ Nâng cao hơn nữa kĩ năng lĩnh hội và sử dụng TV phù hợp với những đặc điểm loại hình của nó và phù hợp với phong cách ngôn ngữ khi giao tiếp.  **2. Phẩm chất:** Yêu nước và trách nhiệm, chăm chỉ |  |  |
| Tự chọn  31 | Ôn tập phần Đọc hiểu | | | | - Các dạng câu hỏi đọc hiểu.  - Bài tập vận dụng | | | | 1.  ***Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ ( Đọc hiểu, viết)  **2. Phẩm chất:** Hình thành tính chăm chỉ và trách nhiệm |  |  |
| 32 | 94  95 | Giá trị văn học và tiếp nhận văn học | | | | - Những giá trị cơ bản của VH.  - Tiếp nhận trong đời sống VH, tính chất và các cấp độ TNVH | | | | 1.  ***Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữvà năng lực văn học. Vận dụng những hiểu biết về giá trị VH để phân tích có chiều sâu các TPVH.Vận dụng những hiểu biết về TNVH để có thể cảm thụ TPVH ở cấp độ cao nhất.  **2/ Phẩm chất:**  Trách nhiệm, trung thực trong học tập |  |  |
| 96 | Ôn tập phần văn học | | | | **-** Nắm được một cách hệ thống, biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình Ngữ văn 12, Học kì II; | | | | 1.  ***Năng lực****: Qua bài học hình thành các năng lực:*  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác  **- Năng lực riêng:**  Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữvà năng lực văn họ: Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,…Có Kĩ năng:Đọc – hiểu truyện ngắn, trích đoạn tiểu thuyết và kịch bản văn học hiện đại.  **2/ Phẩm chất:** Trách nhiệm, trung thực, khoa học trong học tập |  |  |
| Tự chọn  32 | Luyện đề minh họa thi tốt nghiệp số 4 | | | | - Bám sát đề Thi TN THPT  - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | Dạy học trên lớp | Giáo viên ra đề phù hợp |
| 33 | 97  98 | Ôn tập phần văn học (tt) | | | |  | | | |  |  |  |
| 99 | Luyện đề thi cuối học kì II | | | | - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | Dạy học trên lớp | Giáo viên ra đề phù hợp |
| Tự chọn  33 | Luyện đề minh họa thi tốt nghiệp số 4 (tt) | | | |  | | | | Bám sát đề thi TN THPT | Giáo viên ra đề phù hợp |  |
| 34 | 100  101  102 | Luyện đề thi cuối học kì II (tt) | | | | - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | Dạy học trên lớp | Giáo viên ra đề phù hợp |
|  | Tự chọn  34 | Luyện đề minh họa Thi tốt nghiệp số 5 | | | | - Bám sát đề Thi TN THPT  - Đọc hiểu văn bản (3đ)  - Làm văn nghị luận (7đ) | | | | 1. Về năng lực: Qua bài học, phát triển các năng lực:  **- Năng lực chung:**  + Năng lực tự học, tự quản  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực giao tiếp, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ  **- Năng lực riêng:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Giải quyết một đề thi cụ thể với 4 mức độ nhận thức.  **2. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất Trách nhiệm, chăm chỉ | Dạy học trên lớp | Giáo viên ra đề phù hợp |
| 35 | 103  104 | Kiểm tra HKII | | | | Theo đề của Sở | | | | - Đánh giá tổng hợp năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thẩm mĩ, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.  - Phát triển phẩm chất Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. | Làm bài tại lớp |  |
| 105 | Chữa đề thi HKII | | | | Theo đáp án của Sở | | | | - Phát triển năng lực tự đánh giá.  - Thái độ trung thực, trách nhiệm trong học tập | Dạy học trên lớp |  |
| Tự chọn  35 | Luyện đề minh họa Thi tốt nghiệp số 5 | | | |  | | | | Bám sát đề thi TN THPT | Giáo viên ra đề phù hợp |  |

**TỔ TRƯỞNG DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)